

Bản án số: 27/2025/HNGĐ - ST
Ngày 29/4/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Uyên
Bà Trần Thị Huệ

Thư ký phiên tòa: Ông Chu Quyết Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 30/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đoàn Đình H;

Địa chỉ: Thôn N, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Chị Bùi Thị L;

Địa chỉ: Thôn X, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt tại và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Hà Tiến D – Luật sư – Công ty Luật TNHH một thành viên Quốc tế Việt – Trung - Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa anh Đoàn Đình H vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh Đoàn Đình H đều trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Đình H và chị Bùi Thị L kết hôn vào ngày 19/9/2018 hôn nhân do hai người tự nguyện, tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính cách vợ, chồng không hợp thường xuyên bất đồng quan điểm sống, giữa hai người không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc

sống hôn nhân không hạnh phúc. Đến đầu năm 2025 do mâu thuẫn nên chị Bùi Thị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn Xuân Lý, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai để sinh sống, còn anh H cùng con sống tại Thôn Nhón 2, xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Khi mâu thuẫn vợ, chồng xảy ra hai bên gia đình đã can thiệp hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ, chồng vẫn cải thiện được mà ngày càng trở lên trầm trọng. Anh H và chị L đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2025 đến nay không ai còn quan tâm đến cuộc sống ai. Nay anh Đoàn Đình H xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L thực sự không còn hạnh phúc. Anh Đoàn Đình H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Bùi Thị L.

Về con chung: Anh Đoàn Đình H xác nhận trong thời gian chung sống anh và chị Bùi Thị L có với nhau 01 con chung tên là Đoàn Tuệ L, sinh ngày 12/3/2019, hiện nay cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với anh H. Khi ly hôn anh đề nghị Tòa án xem xét cho anh được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đoàn Tuệ L cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Bùi Thị L phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng cháu Đoàn Tuệ L.

Về tài sản: Nguyên đơn không đề nghị giải quyết

Tại phiên tòa chị Bùi Thị L vắng mặt, nhưng tại bản tự khai tại Tòa án bị đơn Bùi Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L thừa nhận các lời khai của anh Đoàn Đình H về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng xảy ra là đúng. Sau khi kết hôn vợ, chồng sống hoà thuận hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ, chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Đến đầu năm 2025 chị Bùi Thị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn Xuân Lý, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai để sinh sống và hai người sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh Đoàn Đình H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn chị Bùi Thị L cũng nhất trí ly hôn với anh Đoàn Đình H. Tuy nhiên, do hiện nay chị mới ký hợp đồng lao động để đi làm nên công ty không tạo điều kiện cho nghỉ phép để giải quyết việc gia đình, nên chị không thể về Tòa án để trực tiếp tham gia tố tụng ở các bước tiếp theo được. Do hiện nay chị đang ở với mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị N, thỉnh thoảng chị mới về nhà, do vậy mọi văn bản, giấy tờ của Tòa án, chị đề nghị Tòa án giao cho bà N để bà N chuyển lại cho chị. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con: chung: Chị Bùi Thị L thừa nhận chị và anh H có với nhau 01 người con chung là cháu Đoàn Tuệ L, sinh ngày 12/3/2019 như anh H trình bày là đúng. Từ khi vợ, chồng ly thân cháu Lâm ở cùng với anh H tại Thôn Nhón 2, xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Nay ly hôn anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đoàn Tuệ L cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung, chị L nhất trí và không có ý kiến gì.

Về tài sản chung: Bị đơn không đề nghị Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa ông Hà Tiến D vắng mặt, nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt ông Hà Tiến D là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Bùi Thị L trình bày:

Nhất trí với quan điểm của chị Bùi Thị L đã trình bày cụ thể tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngày 10/3/2025 anh Đoàn Đình H khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng giải quyết việc ly hôn và nuôi con với chị Bùi Thị L; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Xuân Lý, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định mối quan hệ pháp luật, nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn chị Bùi Thị L nhưng bị đơn không đến Tòa án để tham gia phiên họp, phiên hòa giải và đã có đơn xin vắng mặt. Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Đình H và chị Bùi Thị L kết hôn với nhau vào ngày 19/9/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống vợ, chồng không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Đến đầu năm 2025 do mâu thuẫn nên chị Bùi Thị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn Xuân Lý, xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai để sinh sống và hai người đã sống ly thân từ đó đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đoàn Đình H và chị Bùi Thị L xảy ra đã trầm trọng, mặc dù anh chị cũng đã cùng nhau khắc phục để hàn gắn tình cảm vợ, chồng nhưng cuộc sống gia đình vẫn không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 17/4/2025 chị L cũng nhất trí ly hôn với anh H Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đoàn Đình H. Xử cho anh Đoàn Đình H được ly hôn với chị Bùi Thị L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận hai người có với nhau 01 người con chung là cháu Đoàn Tuệ L, sinh ngày 12/3/2019. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đoàn Đình H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Lâm đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Bùi Thị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Vì thực tế khi vợ, chồng sống ly thân từ đầu năm 2025 đến nay

cháu Lâm vẫn chung sống cùng với anh H tại thôn Nhón 2, xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời khai và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng anh H làm nghề hướng dẫn viên du lịch có mức thu nhập bình quân 20.000.000đ(*Hai mươi triệu đồng*)/tháng, anh H có đủ điều kiện để nuôi con. Mặt khác, từ khi chị L và anh H sống ly thân với nhau từ đầu năm 2025 đến nay, anh H là người nuôi dưỡng, chăm sóc cháu, tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 17/4/2025 chị Bùi Thị L cũng nhất trí để anh Đoàn Đình H được quyền nuôi dưỡng cháu Lâm cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của nguyên đơn anh Đoàn Đình H. Giao cháu Đoàn Tuệ L, sinh ngày 12/3/2019 cho anh Đoàn Đình H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với các quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân & gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Đoàn Đình H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[4] Về tài sản: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc anh Đoàn Đình H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đoàn Đình H.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Đình H được ly hôn với chị Bùi Thị L. Quan hệ hôn nhân giữa anh Đoàn Đình H và chị Bùi Thị L chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Đoàn Tuệ L, sinh ngày 12/3/2019 cho anh Đoàn Đình H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Bùi Thị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Bùi Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Đoàn Đình H phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số 000003256900 ngày 14/3/2025 và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002506 ngày 25/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Xác nhận anh Đoàn Đình H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Chi cục THADS huyện Bảo Thắng (1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã Cam Đường(1);
- (Kết hôn 19/9/2018
- Lưu Văn phòng (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (1);

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thuý Hằng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
 - VKSND huyện Bảo Thắng (2);
 - Chi cục THADS huyện Bảo Thắng (1);
 - Các đương sự (2);
 - UBND xã Cam Đường(1);
- (Kết hôn 19/9/2018
- Lưu Văn phòng (1),
 - Lưu hồ sơ vụ án (1);

Nguyễn Thị Thuý Hằng